BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 50-21/TB-DSG-TS
V/v Thông báo tuyển sinh - Số 03

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 03 năm 2021

THÔNG BÁO
TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY TẬP TRUNG NĂM HỌC 2021 - 2022

Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn thông báo tuyển 2.200 chỉ tiêu đào tạo đại học. Sinh viên được đào tạo theo hình thức chính quy tập trung trong thời gian bốn năm.

Khóa học bắt đầu từ Tuần lễ Thứ Hai, ngày 06/09/2021. Kết thúc khóa học, sinh viên được cấp văn bằng tốt nghiệp kỹ sư/cử nhân đại học chính quy trong hệ thống văn bằng quốc gia.

I. Ngành, mã ngành và chỉ tiêu tuyển sinh năm 2021:

[1] Mã ngành, ngành, chuyên ngành đào tạo:

Mã ngành	Ngành	Chuyên ngành
7210402	Thiết kế Công nghiệp (TKCN)	*TKCN, chuyên ngành Thiết kế Sản phẩm*
		TKCN, chuyên ngành Thiết kế Thời trang
		TKCN, chuyên ngành Thiết kế Đồ họa
		TKCN, chuyên ngành Thiết kế Nội thất
7340101	Quản trị Kinh doanh (QTKD)	*QTKD, chuyên ngành Quản trị Tổng hợp*
		QTKD, chuyên ngành Quản trị Tài chính
		QTKD, chuyên ngành Quản trị Marketing
7510203	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử	*CNKT CĐT, chuyên ngành Công nghệ Cơ điện tử*
		CNKT CĐT, chuyên ngành Công nghệ Robot và trí tuệ nhân tạo
7510301	Công nghệ Kỹ thuật Điện, điện tử	*CNKT ĐĐT, chuyên ngành Điều khiển và tự động hóa*
		CNKT ĐĐT, chuyên ngành Điện công nghiệp và cung cấp điện
7510302	Công nghệ Kỹ thuật Điện tử viễn thông	*CNKT ĐTVT, chuyên ngành Điện tử Viễn thông*
		CNKT ĐTVT, chuyên ngành Mạng máy tính
7480201	Công nghệ Thông tin	*Công nghệ Thông tin*
7540101	Công nghệ Thực phẩm	*CNTP, chuyên ngành Công nghệ Thực phẩm*
		CNTP, chuyên ngành Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm
7580201	Kỹ thuật Xây dựng	*Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp*

[2] Chỉ tiêu tuyển sinh:

- Tổng chỉ tiêu tuyển sinh 2.200 chỉ tiêu; trong đó:
  + 75% chỉ tiêu dành cho việc xét tuyển bằng học bạ theo ba phương thức, trung bình dành 25% chỉ tiêu cho mỗi phương thức;
  + 20% chỉ tiêu dành cho việc xét bằng kết quả thi THPT;
  + 05% chỉ tiêu dành cho việc xét bằng kết quả kỳ thi Đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh năm 2021.

II. Phương thức tuyển sinh: Có 05 phương thức xét tuyển

[1] Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn tổ chức 05 phương thức xét tuyển trong năm 2021

- Phương thức 01:
  + Xét tuyển bằng học bạ THPT lấy điểm 3 học kỳ (Học kỳ 1, học kỳ 2 của năm lớp 11; và học kỳ 1 của năm lớp 12).

- Phương thức 02:
  + Xét tuyển bằng học bạ THPT lấy điểm 5 học kỳ (Học kỳ 1, học kỳ 2 của năm lớp 10; học kỳ 1, học kỳ 2 của năm lớp 11; và học kỳ 1 của năm lớp 12).
- Phương thức 03:
  + Xét tuyển bằng học bạ lớp 12 THPT lấy điểm trung bình cuối năm lớp 12 của 03 môn trong tổ hợp xét tuyển.
- Phương thức 04:
  + Xét tuyển bằng kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2021 lấy tổng điểm của 03 bài thi/môn thi thành phần trong tổ hợp xét tuyển.
- Phương thức 05:
  + Xét tuyển bằng kết quả kỳ thi Đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh năm 2021 để xét tuyển (ĐGNL_ĐHQG TP.HCM).

[2] **Công thức xét tuyển chung**: $M_{XT} = (M_1 + M_2 + M_3) + M_{UT_KV} + M_{UT_ĐT}$

(a) Cách thức xét tuyển:
  + Xét điểm M_{XT} theo tiêu chí từ điểm cao xuống thấp cho đến khi tuyển đủ chỉ tiêu; không phân biệt tổ hợp xét tuyển.
  + Chấp nhận chứng chỉ miễn thi ngoại ngữ quy đổi thành điểm xét tuyển.

(b) Quy ước ký hiệu:
  + M_{XT}: Điểm tổng dùng để xét tuyển;
  + M_1; M_2 và M_3: Lần lượt là điểm thành phần trong tổ hợp xét tuyển.
  + M_{UT_KV} và $M_{UT_ĐT}$: Điểm ưu tiên khu vực và ưu tiên đối tượng được xác định theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT.
  + Ngoài ra, điểm ưu tiên được quy đổi từ điểm tổng 30 điểm sang điểm tổng 1200 điểm và 100 điểm theo tỷ lệ tương ứng.

(c) Quy ước cách ghi và tính điểm ưu tiên khu vực, đối tượng theo phương thức tuyển sinh:

Đối với	**Điểm môn 01** M_1	**Điểm môn 02** M_2	**Điểm môn 03** M_3	**Tổng điểm xét (chưa cộng điểm ưu tiên) & Điểm ưu tiên**
Phương thức 01	Điểm trung bình học kỳ 1 Lớp 11 THPT (Thang điểm 10)	Điểm trung bình học kỳ 2 Lớp 11 THPT (Thang điểm 10)	Điểm trung bình học kỳ 1 Lớp 12 THPT (Thang điểm 10)	Tổng điểm xét 30 điểm KVUT 00,25 điểm ĐTUT 01,00 điểm
Phương thức 02	Điểm trung bình cả năm Lớp 10 THPT (Thang điểm 10)	Điểm trung bình cả năm Lớp 11 THPT (Thang điểm 10)	Điểm trung bình học kỳ 1 Lớp 12 THPT (Thang điểm 10)	Tổng điểm xét 30 điểm KVUT 00,25 điểm ĐTUT 01,00 điểm
Phương thức 03	Điểm trung bình cả năm Lớp 12 THPT của môn 01 (Thang điểm 10)	Điểm trung bình cả năm Lớp 12 THPT của môn 02 (Thang điểm 10)	Điểm trung bình cả năm Lớp 12 THPT của môn 03 (Thang điểm 10)	Tổng điểm xét 30 điểm KVUT 00,25 điểm ĐTUT 01,00 điểm
Phương thức 04	Điểm thi THPT năm 2021 của bài thi/môn thi 01 (Thang điểm 10)	Điểm thi THPT năm 2021 của bài thi/môn thi 02 (Thang điểm 10)	Điểm thi THPT năm 2021 của bài thi/môn thi 03 (Thang điểm 10)	Tổng điểm xét 30 điểm KVUT 00,25 điểm ĐTUT 01,00 điểm
Phương thức 05	Điểm thi ĐGNL năm 2021 của ĐHQG TP.HCM (Thang điểm 1200)			Tổng điểm xét 1200 điểm KVUT 10,00 điểm ĐTUT 40,00 điểm

[3] **Ngành, mã ngành và các tổ hợp xét tuyển:**

(a) Phương thức 01: Xét tuyển bằng học bạ THPT lấy điểm 3 học kỳ. Tổ hợp xét tuyển chung cho tất cả các ngành:
  + Điểm trung bình học kỳ 1 lớp 11 THPT.
  + Điểm trung bình học kỳ 2 lớp 11 THPT.

+ Điểm trung bình học kỳ 1 lớp 12 THPT.

(b) Phương thức 02: Xét tuyển bằng học bạ THPT lấy điểm 5 học kỳ. Tổ hợp xét tuyển chung cho tất cả các ngành:

+ Điểm trung bình cả năm lớp 10 THPT;
+ Điểm trung bình cả năm lớp 11 THPT;
+ Điểm trung bình học kỳ 1 lớp 12 THPT.

(c) Phương thức 03: Xét tuyển bằng học bạ lớp 12 THPT lấy điểm trung bình cuối năm lớp 12 của 03 môn trong tổ hợp xét tuyển. Tổ hợp xét tuyển theo thay đổi theo từng ngành:

Ngành xét tuyển	Mã ngành	Tổ hợp xét tuyển của Phương thức 03			
		Tổ hợp 01	Tổ hợp 02	Tổ hợp 03	Tổ hợp 04
Thiết kế Công nghiệp	7210402	TO - VA - NN	TO - LY - NN	TO - LY - HO	VA - LY - NN
Quản trị Kinh doanh	7340101	TO - VA - NN	TO - LY - NN	VA - SU - NN	TO - LY - HO
CNKT Cơ điện tử	7510203	TO - VA - NN	TO - LY - NN	TO - HO - NN	TO - LY - HO
CNKT Điện, điện tử	7510301	TO - VA - NN	TO - LY - NN	TO - HO - NN	TO - LY - HO
CNKT Điện tử viễn thông	7510302	TO - VA - NN	TO - LY - NN	TO - HO - NN	TO - LY - HO
Công nghệ Thông tin	7480201	TO - VA - NN	TO - LY - NN	TO - VA - LY	TO - LY - HO
Công nghệ Thực phẩm	7540101	TO - HO - NN	TO - SI - NN	TO - HO - SI	TO - LY - HO
Kỹ thuật xây dựng	7580201	TO - VA - NN	TO - LY - NN	TO - HO - NN	TO - LY - HO

Mã tổ hợp xét tuyển tương ứng với môn ngoại ngữ dùng để xét tuyển theo phương thức 03:

STT	*Tổ hợp xét tuyển*		*Mã tổ hợp tương ứng với môn ngoại ngữ dùng xét tuyển*					
			Tiếng Anh	*Tiếng Đức*	*Tiếng Nga*	*Tiếng Nhật*	*Tiếng Pháp*	*Tiếng Trung*
	Tổ hợp môn	*Viết tắt*	*N1*	*N5*	*N2*	*N6*	*N3*	*N4*
01	*Toán + Văn + Ngoại ngữ*	*TO - VA - NN*	*D01*	*D05*	*D02*	*D06*	*D03*	*D04*
02	*Toán + Lý + Ngoại ngữ*	*TO - LY - NN*	*A01*	*D26*	*D27*	*D28*	*D29*	*D30*
03	*Toán + Hóa + Ngoại ngữ*	*TO - HO - NN*	*D07*	*D21*	*D22*	*D23*	*D24*	*D25*
04	*Toán + Sinh + Ngoại ngữ*	*TO - SI - NN*	*D08*	*D31*	*D32*	*D33*	*D34*	*D35*
05	*Toán + KHTN + Ngoại ngữ*	*TO - TN - NN*	*D90*	*D92*	*D93*	*D94*	*D91*	*D95*
07	*Toán + Văn + Lý*	*TO - VA - LY*	*C01*	*C01*	*C01*	*C01*	*C01*	*C01*
08	*Toán + Lý + Hóa*	*TO - LY - HO*	*A00*	*A00*	*A00*	*A00*	*A00*	*A00*
09	*Toán + Hóa + Sinh*	*TO - HO - SI*	*B00*	*B00*	*B00*	*B00*	*B00*	*B00*
10	*Văn + Lý + Ngoại ngữ*	*VA - LY - NN*	*D11*	*D51*	*D52*	*D53*	*D54*	*D55*
11	*Văn + Sử + Ngoại ngữ*	*VA - SU - NN*	*D14*	*D61*	*D62*	*D63*	*D64*	*D65*
12	*Văn + KHTN + Ngoại ngữ*	*VA - TN - NN*	*D72*	*D73*	*D74*	*D75*	*D76*	*D77*
13	*Văn + KHXH + Ngoại ngữ*	*VA - XH - NN*	*D78*	*D79*	*D80*	*D81*	*D82*	*D83*

(d) Phương thức 04: Xét tuyển bằng kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2021 lấy tổng điểm của 03 bài thi/môn thi thành phần trong tổ hợp xét tuyển. Tổ hợp xét tuyển thay đổi theo từng ngành:

Ngành xét tuyển	Mã ngành	Tổ hợp xét tuyển của Phương thức 04			
		Tổ hợp 01	Tổ hợp 02	Tổ hợp 03	Tổ hợp 04
Thiết kế Công nghiệp	7210402	TO - VA - NN	TO - LY - NN	VA - XH - NN	VA - TN - NN
Quản trị Kinh doanh	7340101	TO - VA - NN	TO - LY - NN	VA - XH - NN	TO - LY - HO
CNKT Cơ điện tử	7510203	TO - VA - NN	TO - LY - NN	TO - TN - NN	TO - LY - HO
CNKT Điện, điện tử	7510301	TO - VA - NN	TO - LY - NN	TO - TN - NN	TO - LY - HO
CNKT Điện tử viễn thông	7510302	TO - VA - NN	TO - LY - NN	TO - TN - NN	TO - LY - HO
Công nghệ Thông tin	7480201	TO - VA - NN	TO - LY - NN	TO - VA - LY	TO - LY - HO
Công nghệ Thực phẩm	7540101	TO - VA - NN	TO - SI - NN	TO - HO - SI	TO - LY - HO
Kỹ thuật xây dựng	7580201	TO - VA - NN	TO - LY - NN	TO - TN - NN	TO - LY - HO

Mã tổ hợp xét tuyển tương ứng với môn ngoại ngữ dùng để xét tuyển theo phương thức 04:

STT	Tổ hợp xét tuyển		Mã tổ hợp tương ứng với môn ngoại ngữ dùng xét tuyển					
			Tiếng Anh	Tiếng Đức	Tiếng Nga	Tiếng Nhật	Tiếng Pháp	Tiếng Trung
	Tổ hợp môn	Viết tắt	N1	N5	N2	N6	N3	N4
01	Toán + Văn + Ngoại ngữ	TO - VA - NN	D01	D05	D02	D06	D03	D04
02	Toán + Lý + Ngoại ngữ	TO - LY - NN	A01	D26	D27	D28	D29	D30
03	Toán + Hóa + Ngoại ngữ	TO - HO - NN	D07	D21	D22	D23	D24	D25
04	Toán + Sinh + Ngoại ngữ	TO - SI - NN	D08	D31	D32	D33	D34	D35
05	Toán + KHTN + Ngoại ngữ	TO - TN - NN	D90	D92	D93	D94	D91	D95
07	Toán + Văn + Lý	TO - VA - LY	C01	C01	C01	C01	C01	C01
08	Toán + Lý + Hóa	TO - LY - HO	A00	A00	A00	A00	A00	A00
09	Toán + Hóa + Sinh	TO - HO - SI	B00	B00	B00	B00	B00	B00
10	Văn + Lý + Ngoại ngữ	VA - LY - NN	D11	D51	D52	D53	D54	D55
11	Văn + Sử + Ngoại ngữ	VA - SU - NN	D14	D61	D62	D63	D64	D65
12	Văn + KHTN + Ngoại ngữ	VA - TN - NN	D72	D73	D74	D75	D76	D77
13	Văn + KHXH + Ngoại ngữ	VA - XH - NN	D78	D79	D80	D81	D82	D83

(e) Phương thức 05: Xét tuyển bằng kết quả kỳ thi ĐGNL_ĐHQG TP.HCM năm 2021

+ Tổ hợp xét điểm chung cho các ngành là Điểm bài thi ĐGNL_ĐHQG TP.HCM; bài thi có thang điểm 1200.

III. Lịch tuyển sinh của Trường:

Thời gian nộp hồ sơ xét tuyển kéo dài theo từng đợt và được thông báo vào đầu kỳ.

Kết thúc mỗi đợt xét tuyển, nhà trường sẽ thông báo danh sách thí sinh trúng truyển nhập học, thời gian nộp hồ sơ trúng tuyển nhập học và đóng học phí ứng với từng đợt. Nếu thí sinh không thực hiện theo đúng thời hạn ghi trong thông báo sẽ bị xóa tên khỏi danh sách trúng tuyển và trường sẽ tuyển thí sinh khác thay thế cho đến khi tuyển đủ chỉ tiêu.

Nhà trường sẽ dừng tuyển sinh khi tuyển đủ chỉ tiêu. Thí sinh có nhu cầu xét tuyển nên nhanh chóng nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển trong đợt chính.

Đối với nhóm thí sinh đang học lớp 12, thi tốt nghiệp THPT trong năm học 2020 – 2021 và chưa có kết quả xét tốt nghiệp THPT, thí sinh có thể dùng học bạ và kết quả kỳ thi ĐGNL_ĐHQG TP.HCM để đăng ký xét tuyển theo phương thức 01, 02, 03 và 05. Hội đồng Tuyển sinh trường sẽ xem xét hồ sơ xét tuyển, thông báo kết quả dựa trên điểm tuyển sinh. Đến khi được công nhận tốt nghiệp THPT, thí sinh đến trường làm thủ tục trúng tuyển nhập học theo thời hạn ghi trong giấy báo kết quả. Nếu không nộp hồ sơ đúng thời hạn quy định, thí sinh sẽ bị xóa tên khỏi danh sách trúng tuyển.

[1] **Phương thức 01:** Xét tuyển bằng học bạ THPT lấy điểm 3 học kỳ (Học kỳ 1, học kỳ 2 của năm lớp 11; và học kỳ 1 của năm lớp 12).

(a) Thí sinh nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển từ Thứ Hai, ngày 15/03/2021 cho đến khi Trường tuyển đủ chỉ tiêu được giao.

(b) Lịch xét tuyển phương thức 01 (dự kiến)

Đợt xét tuyển	Đăng ký xét tuyển			Nộp hồ sơ TTNH và học phí		Ghi chú
	Bắt đầu	Kết thúc	TB_KQXT	Bắt đầu	Kết thúc	
Đợt chính						
ĐỢT_01	15/03/2021	02/07/2021	02/07/2021	12/07/2021	30/07/2021	16 Tuần
Đợt bổ sung						
ĐỢT_02	05/07/2021	09/07/2021	09/07/2021	12/07/2021	30/07/2021	01 Tuần
ĐỢT_03	12/07/2021	16/07/2021	16/07/2021	12/07/2021	30/07/2021	01 Tuần

Đợt xét tuyển	Đăng ký xét tuyển			Nộp hồ sơ TTNH và học phí		Ghi chú
	Bắt đầu	Kết thúc	TB_KQXT	Bắt đầu	Kết thúc	
ĐỢT_04	19/07/2021	23/07/2021	23/07/2021	26/07/2021	30/07/2021	01 Tuần
ĐỢT_05	26/07/2021	30/07/2021	30/07/2021	02/08/2021	06/08/2021	01 Tuần
ĐỢT_06	02/08/2021	06/08/2021	06/08/2021	09/08/2021	13/08/2021	01 Tuần
ĐỢT_07	09/08/2021	13/08/2021	13/08/2021	16/08/2021	20/08/2021	01 Tuần
ĐỢT_08	16/08/2021	20/08/2021	20/08/2021	23/08/2021	27/08/2021	01 Tuần
ĐỢT_09	23/08/2021	27/08/2021	27/08/2021	30/08/2021	03/09/2021	01 Tuần
ĐỢT_10	30/08/2021	03/09/2021	03/09/2021	06/09/2021	10/09/2021	01 Tuần

[2] **Phương thức 02:** Xét tuyển bằng học bạ THPT lấy điểm 5 học kỳ (Học kỳ 1, học kỳ 2 của năm lớp 10; học kỳ 1, học kỳ 2 của năm lớp 11; và học kỳ 1 của năm lớp 12).

(a) Thí sinh nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển từ Thứ Hai, ngày 15/03/2021 cho đến khi Trường tuyển đủ chỉ tiêu được giao.

(b) Lịch xét tuyển phương thức 02 (dự kiến)

Đợt xét tuyển	Đăng ký xét tuyển			Nộp hồ sơ TTNH và học phí		Ghi chú
	Bắt đầu	Kết thúc	TB_KQXT	Bắt đầu	Kết thúc	
Đợt chính						
ĐỢT_01	15/03/2021	02/07/2021	02/07/2021	12/07/2021	30/07/2021	16 Tuần
Đợt bổ sung						
ĐỢT_02	05/07/2021	09/07/2021	09/07/2021	12/07/2021	30/07/2021	01 Tuần
ĐỢT_03	12/07/2021	16/07/2021	16/07/2021	12/07/2021	30/07/2021	01 Tuần
ĐỢT_04	19/07/2021	23/07/2021	23/07/2021	26/07/2021	30/07/2021	01 Tuần
ĐỢT_05	26/07/2021	30/07/2021	30/07/2021	02/08/2021	06/08/2021	01 Tuần
ĐỢT_06	02/08/2021	06/08/2021	06/08/2021	09/08/2021	13/08/2021	01 Tuần
ĐỢT_07	09/08/2021	13/08/2021	13/08/2021	16/08/2021	20/08/2021	01 Tuần
ĐỢT_08	16/08/2021	20/08/2021	20/08/2021	23/08/2021	27/08/2021	01 Tuần
ĐỢT_09	23/08/2021	27/08/2021	27/08/2021	30/08/2021	03/09/2021	01 Tuần
ĐỢT_10	30/08/2021	03/09/2021	03/09/2021	06/09/2021	10/09/2021	01 Tuần

[3] **Phương thức 03:** Xét tuyển bằng học bạ lớp 12 THPT lấy điểm trung bình cuối năm lớp 12 của 03 môn trong tổ hợp xét tuyển

(a) Thí sinh nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển ngay khi nhận được học bạ lớp 12 THPT - thể hiện điểm trung bình cuối năm lớp 12 của 03 môn trong tổ hợp xét tuyển. Dự kiến nhận hồ sơ xét tuyển từ Thứ Hai, ngày 15/03/2021 cho đến khi Trường tuyển đủ chỉ tiêu được giao.

(b) Lịch xét tuyển phương thức 03 (dự kiến):

Đợt xét tuyển	Đăng ký xét tuyển			Nộp hồ sơ TTNH và học phí		Ghi chú
	Bắt đầu	Kết thúc	TB_KQXT	Bắt đầu	Kết thúc	
Đợt chính						
ĐỢT_01	15/03/2021	02/07/2021	02/07/2021	12/07/2021	30/07/2021	16 Tuần
Đợt bổ sung						
ĐỢT_02	05/07/2021	09/07/2021	09/07/2021	12/07/2021	30/07/2021	01 Tuần
ĐỢT_03	12/07/2021	16/07/2021	16/07/2021	12/07/2021	30/07/2021	01 Tuần
ĐỢT_04	19/07/2021	23/07/2021	23/07/2021	26/07/2021	30/07/2021	01 Tuần
ĐỢT_05	26/07/2021	30/07/2021	30/07/2021	02/08/2021	06/08/2021	01 Tuần
ĐỢT_06	02/08/2021	06/08/2021	06/08/2021	09/08/2021	13/08/2021	01 Tuần
ĐỢT_07	09/08/2021	13/08/2021	13/08/2021	16/08/2021	20/08/2021	01 Tuần
ĐỢT_08	16/08/2021	20/08/2021	20/08/2021	23/08/2021	27/08/2021	01 Tuần
ĐỢT_09	23/08/2021	27/08/2021	27/08/2021	30/08/2021	03/09/2021	01 Tuần

Đợt xét tuyển	Đăng ký xét tuyển			Nộp hồ sơ TTNH và học phí		Ghi chú
	Bắt đầu	Kết thúc	TB_KQXT	Bắt đầu	Kết thúc	
ĐỢT_10	30/08/2021	03/09/2021	03/09/2021	06/09/2021	10/09/2021	01 Tuần

[4] **Phương thức 04:** Xét tuyển bằng kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2021 lấy tổng điểm của 03 bài thi/môn thi thành phần trong tổ hợp xét tuyển.

(a) Xét tuyển chung cả nước:

- Thí sinh đăng ký xét tuyển, điều chỉnh nguyện vọng đăng ký xét tuyển theo lịch chung của Bộ GD&ĐT tại các điểm nhận hồ sơ đăng ký dự thi theo quy định.

(b) Xét tuyển đợt bổ sung:

- Kết thúc đợt xét tuyển chung cả nước, nếu còn chỉ tiêu, nhà trường nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển đợt bổ sung cho đến khi Trường tuyển đủ chỉ tiêu được giao. Mỗi đợt xét tuyển bổ sung, nhà trường sẽ có thông báo cụ thể, chi tiết.

(c) Lịch xét tuyển phương thức 04 dự kiến như sau:

Đợt xét tuyển	Đăng ký xét tuyển			Nộp hồ sơ TTNH và học phí		Ghi chú
	Bắt đầu	Kết thúc	TB_KQXT	Bắt đầu	Kết thúc	
Đợt chính						
Chung	Lịch chung	Lịch chung	Lịch chung	Lịch chung	Lịch chung	Cả nước
Đợt bổ sung						
ĐỢT_06	02/08/2021	06/08/2021	06/08/2021	09/08/2021	13/08/2021	01 Tuần
ĐỢT_07	09/08/2021	13/08/2021	13/08/2021	16/08/2021	20/08/2021	01 Tuần
ĐỢT_08	16/08/2021	20/08/2021	20/08/2021	23/08/2021	27/08/2021	01 Tuần
ĐỢT_09	23/08/2021	27/08/2021	27/08/2021	30/08/2021	03/09/2021	01 Tuần
ĐỢT_10	30/08/2021	03/09/2021	03/09/2021	06/09/2021	10/09/2021	01 Tuần

[5] **Phương thức 05:** Xét tuyển bằng kết quả kỳ thi Đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia TP.HCM năm 2021 để xét tuyển (ĐGNL_ĐHQG TP.HCM)

(a) Lịch xét tuyển được thực hiện theo lịch tổ chức kỳ thi ĐGNL_ĐHQG TP.HCM trong năm 2021. Năm 2021, Đại học Quốc Gia TP.HCM chỉ tổ chức một kỳ thi theo lịch như sau:

- Kỳ thi ĐGNL_ĐHQG TP.HCM được tổ chức thi lần thứ nhất vào Chủ nhật, ngày 28/03/2021 tại TP.HCM, Nha Trang; Đà Nẵng; Bến Tre; An Giang. Lịch thi lần thứ hai chưa thông báo. Kết quả thi được thông báo sau 02 – 03 tuần.

(b) Lịch xét tuyển phương thức 04 dự kiến như sau:

Đợt xét tuyển	Đăng ký xét tuyển			Nộp hồ sơ TTNH và học phí		Ghi chú
	Bắt đầu	Kết thúc	TB_KQXT	Bắt đầu	Kết thúc	
Đợt chính						
ĐỢT_01	15/03/2021	02/07/2021	02/07/2021	12/07/2021	30/07/2021	16 Tuần
Đợt bổ sung						
ĐỢT_02	05/07/2021	09/07/2021	09/07/2021	12/07/2021	30/07/2021	01 Tuần
ĐỢT_03	12/07/2021	16/07/2021	16/07/2021	12/07/2021	30/07/2021	01 Tuần
ĐỢT_04	19/07/2021	23/07/2021	23/07/2021	26/07/2021	30/07/2021	01 Tuần
ĐỢT_05	26/07/2021	30/07/2021	30/07/2021	02/08/2021	06/08/2021	01 Tuần
ĐỢT_06	02/08/2021	06/08/2021	06/08/2021	09/08/2021	13/08/2021	01 Tuần
ĐỢT_07	09/08/2021	13/08/2021	13/08/2021	16/08/2021	20/08/2021	01 Tuần
ĐỢT_08	16/08/2021	20/08/2021	20/08/2021	23/08/2021	27/08/2021	01 Tuần
ĐỢT_09	23/08/2021	27/08/2021	27/08/2021	30/08/2021	03/09/2021	01 Tuần
ĐỢT_10	30/08/2021	03/09/2021	03/09/2021	06/09/2021	10/09/2021	01 Tuần

IV. Hồ sơ đăng ký xét tuyển:

[1] **Hồ sơ xét tuyển của thí sinh được nộp dưới các hình thức sau:**

- Nộp trực tiếp tại Văn phòng Tuyển sinh Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn (180 Cao Lỗ, Phường 04, Quận 08, TP. Hồ Chí Minh)
- Gửi qua đường bưu điện đến Văn phòng Tuyển sinh Trường;
- Hoặc, đăng ký xét tuyển trực tuyến trên website trường http://www.stu.edu.vn; tại mục ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN
- Riêng đối với thí sinh nộp hồ sơ xét tuyển theo phương thức 04 sử dụng kết quả thi THPT năm 2021 trong đợt chung sẽ thực hiện theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

[2] **Lệ phí xét tuyển: 30.000 đồng/nguyện vọng xét tuyển.**

[3] **Hồ sơ đăng ký xét tuyển:**

- Phiếu đăng ký xét tuyển (theo mẫu, tải từ website của trường);
- Bằng tốt nghiệp THPT nếu tốt nghiệp trước năm 2021 (hoặc, tương đương); Giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT nếu tốt nghiệp năm 2021 (hoặc, tương đương) (bản sao có chứng thực);
- Chứng minh nhân dân; hoặc Thẻ căn cước công dân (bản sao có chứng thực);
- Chứng nhận ưu tiên khu vực và đối tượng tuyển sinh (nếu có);
- Tùy theo từng phương thức xét tuyển, thí sinh phải nộp giấy tờ minh chứng cho kết quả học tập/kỳ thi mà thí sinh dùng để xét tuyển:
  + Học bạ THPT (với phương thức 01, 02 và 03);
  + Giấy chứng nhận kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2021 (với phương thức 04);
  + Phiếu báo kết quả kỳ thi Đánh giá năng lực do Đại học Quốc gia TP.HCM tổ chức năm 2021 (với phương thức 05).
- Bì thư có dán tem, ghi rõ họ tên, địa chỉ và số điện thoại liên hệ của người nhận là thí sinh, hoặc người nhận thay thí sinh.

V. Xét trúng tuyển và gọi thí sinh nhập học

[1] Hội đồng Tuyển sinh Trường sẽ xem xét hồ sơ đăng ký xét tuyển của thí sinh, xét trúng tuyển dựa trên tiêu chí chính: (1) Điểm tuyển sinh, (2) Tốt nghiệp THPT và tương đương.

[2] Kết thúc mỗi đợt xét tuyển, nhà trường sẽ tổng hợp hồ sơ, xét trúng tuyển, công bố kết quả và gửi giấy báo trúng tuyển cho thí sinh.

- Thí sinh nộp hồ sơ xét tuyển trực tiếp tại Văn phòng Tuyển sinh sẽ đến nhận kết quả trực tiếp theo lịch hẹn;
- Thí sinh nộp hồ sơ xét tuyển qua đường bưu điện hay đăng ký xét tuyển trực tuyến sẽ nhận giấy báo trúng tuyển (nếu có) qua đường bưu điện;
- Ngoài ra, thí sinh có thể xem kết quả và tải về giấy báo trúng tuyển tại trang Tra cứu kết quả xét tuyển năm 2021 của trường.

[3] Thí sinh trúng tuyển đến Văn phòng Tuyển sinh làm thủ tục trúng tuyển nhập học và đóng học phí theo lịch ghi trong giấy báo trúng tuyển. Quá thời hạn ghi trong giấy báo mà thí sinh không đến trường làm thủ tục nhập học và đóng học phí, nhà trường sẽ xem như thí sinh không có nguyện vọng theo học vì vậy nhà trường sẽ tuyển thí sinh khác thay thế.

VI. Hồ sơ thí sinh cần chuẩn bị khi đến trường làm thủ tục trúng tuyển nhập học

(1) Giấy báo đến làm thủ tục trúng tuyển nhập học (bản chính);

(2) Tùy theo từng phương thức xét tuyển, thí sinh phải nộp giấy tờ minh chứng cho kết quả học tập/kỳ thi mà thí sinh dùng để xét tuyển:

- Học bạ THPT (với phương thức 01, 02 và 03) (bản sao có chứng thực)
- Giấy chứng nhận kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2021 (với phương thức 04) (bản chính);
- Phiếu báo kết quả kỳ thi Đánh giá năng lực do Đại học Quốc gia TP.HCM tổ chức năm 2021 (với phương thức 05) (bản chính).

(3) Bằng tú tài hoặc bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, bổ túc văn hóa, trung học nghề hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời năm 2021 (bản sao có chứng thực);

(4) Học bạ lớp 10, 11 và 12 (bản sao có chứng thực);

(5) Giấy khai sinh (bản sao có chứng thực);

(6) Chứng minh nhân dân, thẻ căn cước (bản sao có chứng thực);

(7) Giấy chứng nhận diện chính sách (nếu có);

(8) Tám ảnh cỡ 3x4 (cm) (chụp không quá sáu tháng);

(9) Các khoản tiền phải đóng khi làm thủ tục nhập học:

- Khám sức khỏe đầu khóa: Thông báo sau (50.000 – 60.000 đồng/người)
- Hồ sơ nhập học: 100.000 đồng/sinh viên
- Bảo hiểm y tế (12 tháng): Thông báo sau (550.000 – 700.000 đồng/người)
- Đồng phục thể dục: Thông báo sau (175.000 – 250.000 đồng/bộ)
- Học phí Học kỳ 1 (2020 – 2021) từ 14.092.000 đồng/học kỳ đến 17.716.000 đồng/học kỳ tùy ngành. Một năm gồm hai học kỳ chính và một học kỳ hè. Việc đăng ký học kỳ hè là tùy chọn (không bắt buộc) của sinh viên.

VII. Thông tin cần thiết để thí sinh đăng ký xét tuyển vào các ngành của trường

- Tên trường: Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn
- Tên tiếng Anh: Saigon Technology University (STU)
- Mã trường: DSG
- Địa chỉ đào tạo: 180 Cao Lỗ, Phường 04, Quận 08, Thành phố Hồ Chí Minh
- Số fax: 028.38.506595
- Điện thoại: 028.38.505520 (số nội bộ: 106; 107; 109; 115; 116)
- Điện thoại đường dây nóng - Hotline: 0902992306
- Địa chỉ website: http://www.stu.edu.vn – Xem mục: Thông tin tuyển sinh năm 2021
- Địa chỉ hộp thư điện tử (mail):
  + Mail Trường: stu@stu.edu.vn
  + Mail Phòng Đào tạo: phongdaotao@stu.edu.vn
  + Mail Văn phòng tuyển sinh: vpts@stu.edu.vn

Nơi nhận:
- *Hội đồng Tuyển sinh;*
- *Trang thông tin điện tử website;*
- *Các đơn vị trong trường;*
- *Lưu Phòng Hành chánh – Quản trị;*
- *Lưu Phòng Đào tạo; NP (3).*

HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

PGS. TS. Cao Hào Thi